

Số: 1418/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án chống thất thu ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 4873/TTr-CTQNA ngày 05/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án "Chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam".

Điều 2. Cục Thuế tỉnh chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án cụ thể đối với các đơn vị trực thuộc Cục Thuế tỉnh; phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- QCT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu

ĐỀ ÁN

Chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Những năm gần đây, do dịch bệnh và biến đổi khí hậu đã tác động ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế cũng như số thu ngân sách của tỉnh. Tuy nhiên, công tác thu ngân sách trên địa bàn có nhiều kết quả tích cực, cụ thể: năm 2021 tổng thu nộp ngân sách được 22.931 tỷ đồng, đạt 118,5% dự toán, năm 2022 thu được 33.435 tỷ đồng, đạt 141,1% dự toán, năm 2023 tổng thu được 24.930 tỷ đồng, đạt 93,4% dự toán; trong đó thu nội địa liên tiếp 3 năm đều đạt kế hoạch: năm 2021 đạt 122,3% dự toán, năm 2022 đạt 140,3% dự toán, năm 2023 đạt 103,6% dự toán. Có được kết quả trên là nhờ Quốc hội, Chính phủ đã có nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Quốc hội, Chính phủ; ban hành nhiều giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc giúp doanh nghiệp, người dân nhanh chóng ổn định, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh sau thời gian dài xảy ra dịch bệnh. Ngoài ra, còn có sự cố gắng, nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động ngành Thuế của tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, Ban, ngành, địa phương trong công tác quản lý thu ngân sách và sự đồng hành của doanh nghiệp, người dân. Mặc dù vậy, ở một số lĩnh vực, hoạt động kinh doanh vẫn còn thất thu ngân sách do doanh nghiệp, người dân chưa nắm bắt đầy đủ, kịp thời các quy định mới của pháp luật trong kê khai, nộp thuế; công tác phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, địa phương trong thu ngân sách một số nơi chưa kịp thời, chưa đồng bộ.

Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Chính phủ, ngành Thuế đã không ngừng xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), cung cấp các dịch vụ điện tử hỗ trợ người nộp thuế và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, phục vụ công tác quản lý thuế, nhất là quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số... Việc xây dựng giải pháp về CNTT để tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế là tất yếu.

Từ những lý do nêu trên, việc xác định các giải pháp phối hợp một cách đồng bộ, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý thu ngân sách để chống thất thu ở một số lĩnh vực, hoạt động kinh doanh là cần thiết nhằm bảo đảm nguồn

thu hàng năm; đảm bảo sự công bằng trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế giữa các DN, người dân; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; nâng cao tính tuân thủ pháp luật về thuế và tạo sự đồng thuận của DN, người dân trong việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước; góp phần phát triển kinh tế của tỉnh ngày một bền vững. Do vậy, việc ban hành Đề án “*Chống thất thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Nam*” trong giai đoạn hiện nay là cần thiết.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu và chống thất thu có hiệu quả đối với một số lĩnh vực, hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp, sự chủ động phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý thu ngân sách nhằm ngăn ngừa và chống thất thu đối với một số lĩnh vực, hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh một cách hiệu quả.

Ứng dụng CNTT, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong quản lý thu ngân sách để quản lý bao quát nguồn thu, chống thất thu ngân sách; đặc biệt quản lý thu thuế tốt trên các sàn giao dịch số, các hoạt động chuyển đổi số theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, sự chuyển đổi kinh doanh của các doanh nghiệp sang nền tảng số. Xây dựng cơ sở dữ liệu để kết nối, trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức liên quan. Thực hiện công cuộc đẩy mạnh CNTT, hiện đại hóa ngành, thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ của ngành Thuế.

Thực hiện chống thất thu có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực, hoạt động kinh doanh có rủi ro cao về thuế tạo sự công bằng, môi trường cạnh tranh lành mạnh cho người nộp thuế, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật nói chung và chính sách thuế nói riêng. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi sai phạm trong hoạt động kinh doanh.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật và đạt hiệu quả cao; tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ giữa cơ quan Thuế, các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và người nộp thuế trên địa bàn.

Kết hợp các biện pháp tuyên truyền vận động với giám sát, kiểm tra, điều tra, khảo sát, đấu tranh để người nộp thuế tự giác thực hiện đúng các quy định của pháp luật đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm khi thực hiện hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo sự phối hợp kịp thời, đồng bộ của các Sở, ngành, địa phương nhưng không làm ảnh hưởng đến công việc, nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị. Áp dụng CNTT trong quản lý thu, chống thất thu ngân sách một cách hiệu quả.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Đề án này quy định một số giải pháp quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản (KTKS), kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh ban đêm; kinh doanh vận tải; doanh nghiệp có giao dịch liên kết; doanh nghiệp ngoài tỉnh thực hiện các gói thầu xây lắp trên địa bàn tỉnh (vãng lai); cá nhân người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh phát sinh nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế.
- Cơ quan Thuế bao gồm Cục Thuế tỉnh và các Chi cục Thuế.
- Các cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn tỉnh.

IV. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.
- Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế tài nguyên, Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Luật Giao dịch điện tử năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường phối hợp công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp ngoài tỉnh hoạt động kinh doanh vãng lai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý thu thuế và thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.
- Quy chế phối hợp số 01/QCPH-CTQNA-CAT-SGTVT ngày 24/8/2023 giữa Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý

thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Phần II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

1. Thực trạng

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong việc thực hiện công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu thuế và đã có những chuyển biến tích cực, góp phần tăng thu đáng kể cho ngân sách nhà nước.

a) Kết quả đã đạt được

- Về số thu ngân sách và cơ cấu nguồn thu

Thu ngân sách ba năm gần đây do ngành Thuế thực hiện đều đạt và vượt dự toán giao, cụ thể: năm 2021 tổng thu được 19.570 tỷ đồng, đạt 134,8% dự toán pháp lệnh, đạt 122,3% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 7,8% so với năm 2020; năm 2022 thu được 26.660 tỷ đồng, đạt 150,2% dự toán pháp lệnh, đạt 140,3% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 36,2% so với năm 2021, đây là năm có số thu cao nhất từ kể từ khi tái lập tỉnh; năm 2023 thu được 21.626 tỷ đồng, đạt 108,8% dự toán pháp lệnh, đạt 103,6% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 81,1% so với năm 2022. Để đạt được kết quả như trên có sự đóng góp không nhỏ của việc tăng cường khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách.

Về cơ cấu thu, tính theo nguồn thu thì khu vực kinh tế ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng thu ngân sách, bình quân khoảng 65%; thu tiền sử dụng đất khoảng hơn 10%, các nguồn thu còn lại chiếm tỷ trọng khoảng 25%; tính theo sắc thuế thì thuế tiêu thụ đặc biệt chiếm tỷ trọng cao nhất khoảng hơn 50% tổng thu, thuế giá trị gia tăng khoảng 17%, sắc thuế chiếm tỷ trọng thấp nhất là sử dụng đất phi nông nghiệp 0,2%. Trong tổng thu nội địa thì thu từ thuế gián thu chiếm trên 70%, thuế trực thu chỉ chiếm trên dưới 10% tổng thu.

- Về cải cách thủ tục hành chính

Ngành Thuế là một trong những cơ quan quản lý nhà nước đã đạt được những kết quả xuất sắc trong việc ứng dụng CNTT, cải cách thủ tục hành chính (TTHC). Thông qua ứng dụng CNTT hiện đại, Cơ quan Thuế đã tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các TTHC bằng phương thức điện tử. Gần đây, Cơ quan thuế đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT hiện đại nhằm hỗ trợ người nộp thuế thực hiện TTHC thuế thông qua việc tích hợp dịch vụ hành chính thuế điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai hệ thống kê khai, nộp thuế điện tử trên Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài; triển khai ứng dụng trên điện thoại thông minh hỗ trợ người nộp thuế TNCN (eTax Mobile).

- Về công tác phối hợp

Công tác phối hợp giữa ngành Thuế và các Sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý thuế, thu ngân sách được đẩy mạnh; cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đã tích cực chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn thực hiện các biện pháp quản lý, chống thất thu trong nhiều lĩnh vực, hoạt động kinh doanh; công tác quản lý nhà nước gắn với công tác quản lý thuế đã có những chuyển biến tích cực, các địa phương đã quan tâm hơn trong công tác khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn.

- Về công tác quản lý thuế

Ngành Thuế tỉnh hiện nay đang quản lý thuế 63.469 tổ chức, cá nhân kinh doanh (9.041 tổ chức, 54.428 cá nhân kinh doanh) và 1.016.700 người nộp thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công. Công tác quản lý thuế thời gian qua có những bước chuyển rất lớn nhờ sự hỗ trợ của chiến lược chuyển đổi số, áp dụng CNTT trong quản lý, kê khai, nộp thuế của ngành Thuế; sự phối hợp, hỗ trợ của các Sở, ngành, địa phương và sự đồng thuận trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp, người dân, từ đó tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế cũng như tạo môi trường kinh doanh lành mạnh bình đẳng cho cộng đồng doanh nghiệp và người nộp thuế.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù công tác quản lý thuế do ngành Thuế tỉnh thực hiện thời gian qua đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ nêu trên; song với kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế có rủi ro thất thu ngân sách. Trong đó thất thu thuế, phí và thất thu về đối tượng nộp thuế. Thất thu về thuế, phí do một số doanh nghiệp có quan hệ liên kết kê khai thực hiện chính sách giá đối với hàng hóa, dịch vụ giữa các bên liên kết không theo giá thị trường, nhằm mục đích giảm thiểu tối đa số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp; hoạt động chuyển giá, lợi nhuận sẽ được chuyển về bên liên kết đang được hưởng ưu đãi cao nhất; một số doanh nghiệp khai thác khoáng sản kê khai sản lượng tính thuế chưa phù hợp với công suất khai thác được cấp phép, kê khai không trung thực sản lượng khoáng sản khai thác bán ra, khai giá tính thuế tài nguyên không đúng giá bán thực tế... Thất thu về đối tượng nộp thuế do các DN ngoài tỉnh thực hiện các gói thầu xây lắp trên địa bàn tỉnh không kê khai phân bổ thuế giá trị gia tăng theo quy định, Cơ quan Thuế không có đầy đủ thông tin để quản lý thuế kịp thời; hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh đặc biệt chưa được quản lý thuế; nhiều cá nhân nước ngoài làm việc tại Quảng Nam không thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công...

Nguyên nhân do một số người nộp thuế chưa nắm bắt đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật trong kê khai, nộp thuế; công tác phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong thu ngân sách chưa đồng bộ, chưa kịp thời. Ngoài ra cũng có một số ít người nộp thuế cố tình lách thuế, trốn thuế làm thất thu ngân sách.

2. Giải pháp thực hiện

a) Công tác tuyên truyền

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai kịp thời các chính sách pháp luật về thuế, chủ trương của Chính phủ, địa phương từng thời kỳ đến người nộp thuế. Nội dung tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm phổ biến đầy đủ, kịp thời nội dung chính sách thuế mới, một số chính sách thuế mang tính đặc thù, những hành vi vi phạm pháp luật thuế, đặc biệt là nội dung quy định về hành vi trốn thuế và xử lý vi phạm đối với hành vi trốn thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, Bộ Luật hình sự để người nộp thuế nhận thức rõ quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc khai đúng, khai đủ, nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản thuế, phí phát sinh. Hình thức tuyên truyền thường xuyên được đổi mới, hiện đại để người nộp thuế dễ đón nhận như: xây dựng video, clip ngắn, chia sẻ qua những ứng dụng đang được nhiều người quan tâm như Facebook, Zalo, Youtube... và trang thông tin điện tử ngành Thuế.

b) Công tác phối hợp

Các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường phối hợp với Cơ quan Thuế trong công tác quản lý thuế; thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/01/2020; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/5/2019; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 25/4/2024 và các Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước hằng năm trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả, đồng bộ và toàn diện công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế nhằm tạo thuận lợi và tăng hiệu quả quản lý, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người nộp thuế. Cập nhật kịp thời các nâng cấp ứng dụng phục vụ công tác quản lý thuế của ngành Thuế, đảm bảo vận hành thông suốt các ứng dụng, phục vụ tốt cho công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính thuế bằng phương thức điện tử. Xây dựng các ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý thuế, đặc biệt là ứng dụng CNTT trong việc truy quét, rà soát trên các sàn thương mại điện tử, nền tảng mạng xã hội để xác định danh tính người nộp thuế. Thu thập, rà soát, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu, kết nối trao đổi thông tin giữa Cơ quan Thuế và các Sở, ngành, địa phương thông qua các phần mềm, ứng dụng điện tử: Hệ thống camera giám sát, phần mềm liên thông “Quản lý kinh doanh vận tải”, liên thông dữ liệu đăng ký kinh doanh...

d) Công tác quản lý thuế của ngành Thuế

Ngành Thuế tăng cường công tác quản lý thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế. Thường xuyên rà soát, nắm bắt kịp thời đối tượng nộp thuế, để đưa vào diện theo dõi, quản lý thuế, đặc biệt phải rà soát, quản lý chặt chẽ các DN ngoài tỉnh có phát sinh nghĩa vụ phân bổ thuế giá trị gia tăng cho tỉnh Quảng Nam, tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa

trên nền tảng số, hoạt động kinh doanh ban đêm... Phối hợp với các Sở, ngành liên quan để giám sát, kiểm tra xác định đầy đủ nghĩa vụ thuế của người nộp thuế, phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đồng tư vấn thuế trong công tác quản lý thuế hộ, cá nhân kinh doanh, lập bộ thuế khoán đảm bảo công bằng, đúng doanh thu, không bỏ sót đối tượng. Tiếp tục thực hiện công tác giám sát tính tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế thông qua việc phân tích cơ sở dữ liệu, áp dụng ứng dụng quản lý rủi ro đối với hồ sơ khai nộp thuế của người nộp thuế để quản lý giám sát hiệu quả.

II. NỘI DUNG CHỐNG THẤT THU Ở MỘT SỐ LĨNH VỰC, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Giao dịch liên kết

a) Thực trạng

Theo quy định tại Luật Quản lý thuế thì có thể hiểu giao dịch liên kết là giao dịch giữa các bên có các quan hệ liên kết; tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thì các bên có quan hệ liên kết là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp: (1) Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia; (2) Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác; có phát sinh các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, vay, cho vay...

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có khoảng 1.200 doanh nghiệp có quan hệ liên kết (trong đó 86 doanh nghiệp FDI). Số thu về thuế thu nhập doanh nghiệp trên tổng số tiền thuế nộp ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp có quan hệ liên kết rất thấp, cụ thể: năm 2021 là 2,47%, năm 2022 là 2,04%; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai lỗ chiếm tỷ lệ lớn trên tổng số doanh nghiệp có giao dịch liên kết, cụ thể năm 2021: 53%; năm 2022: 55%. Phần lớn doanh nghiệp có quan hệ liên kết kê khai thực hiện chính sách giá đối với hàng hóa, dịch vụ giữa các bên liên kết không theo giá thị trường, nhằm mục đích giảm thiểu tối đa số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, đây là hành vi chuyển giá. Hành vi chuyển giá hiện nay không chỉ diễn ra ở khối doanh nghiệp FDI, mà còn diễn ra ở các doanh nghiệp trong nước, khi các bên liên kết không cùng mức thuế suất (%) và đang được hưởng ưu đãi thuế khác nhau, lợi nhuận sẽ được chuyển về bên liên kết đang được hưởng ưu đãi cao nhất; các hành vi chuyển giá gây thất thu ngân sách nhà nước, tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ về thuế, tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn.

Theo quy định, Cơ quan Thuế có quyền ấn định mức giá; tỷ suất lợi nhuận; tỷ lệ phân bổ lợi nhuận; thu nhập chịu thuế hoặc số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với người nộp thuế không tuân thủ quy định về kê khai, xác định giao dịch liên kết; không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin, dữ liệu kê khai xác định giá giao dịch liên kết. Tuy nhiên, cơ sở dữ liệu sử dụng để

ấn định nếu không có sự phối hợp, hỗ trợ cung cấp thông tin của các Sở, ngành liên quan thì Cơ quan Thuế rất khó có thể thực hiện.

b) Giải pháp

- Cơ quan Thuế

Tăng cường công tác quản lý thuế, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh kiểm tra chống chuyển giá đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giám sát quản lý đối tượng, hồ sơ khai thuế, xây dựng một hệ thống thông tin kết nối giữa doanh nghiệp và Cơ quan Thuế nhằm chống thất thu ngân sách, tạo cơ sở thu bền vững, góp phần nâng cao tính tuân thủ pháp luật về thuế và tạo sự đồng thuận, công bằng trong việc chấp hành nghĩa vụ thuế giữa các doanh nghiệp. Tập trung rà soát quản lý đối tượng doanh nghiệp có giao dịch liên kết, kiểm tra giám sát chặt chẽ nghĩa vụ kê khai; tăng cường phân tích rủi ro hồ sơ khai thuế và phụ lục giao dịch liên kết.

- Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan

Do hành vi chuyển giá luôn gắn liền với yếu tố nước ngoài và các yếu tố liên quan đến các mối quan hệ gia đình, nhân thân; mối quan hệ liên kết thông qua hồ sơ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp, dự án đầu tư và hình thức nắm giữ và sở hữu vốn giữa các bên. Vì vậy, để tăng cường quản lý chặt chẽ doanh nghiệp có giao dịch liên kết, chống chuyển giá, chống thất thu ngân sách cần có sự phối hợp với Sở, ngành kịp thời cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến công tác chống chuyển giá cho Cơ quan Thuế để thực hiện tốt công tác quản lý thuế trên địa bàn.

2. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi)

a) Thực trạng

Hoạt động khai thác khoáng sản những năm qua đóng góp nguồn thu ngân sách của tỉnh bình quân khoảng 250 tỷ đồng/năm. Nhìn chung, các doanh nghiệp có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn đã cơ bản chấp hành đúng quy định về việc kê khai, nộp thuế, phí theo quy định. Tuy nhiên, do đặc thù của hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) rất khó quản lý, giám sát được sản lượng thực tế khai thác. Bên cạnh đó, một lượng lớn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được khai thác và bán vào khu vực tư nhân, hộ gia đình không cần lấy hóa đơn dẫn đến doanh nghiệp khai thác khoáng sản không lập hóa đơn, không ghi nhận doanh thu.

Ngoài ra, giá bán trên thị trường đối với khoáng sản đất, đá, cát, sỏi luôn biến động trong những năm gần đây; bên cạnh đó việc xây dựng giá tính thuế tài nguyên từ khi khảo sát, khai thác thông tin đến khi trình và ban hành Quyết định có một quãng thời gian tương đối, do có độ lệch về thời gian cộng với việc giá bán trên thị trường luôn biến động nên khi ban hành, giá tính thuế tài nguyên theo quy định của UBND tỉnh không theo kịp giá thị trường dẫn đến việc doanh nghiệp khai thác lợi dụng ghi giá bán trên hóa đơn bằng hoặc cao hơn rất ít so

với giá tính thuế tài nguyên của UBND tỉnh, phần giá trị còn lại được phản ánh trên hóa đơn là chi phí vận chuyển để trốn thuế tài nguyên.

Một thực trạng nữa đó là doanh nghiệp được cấp phép khai thác và chế biến khoáng sản nhưng sau khi khai thác doanh nghiệp không chế biến mà bán toàn bộ khoáng sản cho doanh nghiệp trực thuộc, doanh nghiệp có quan hệ liên kết nhằm giảm số thuế tài nguyên phải nộp. Đối với khoáng sản khai thác tận thu, theo quy định thì tổ chức, cá nhân nhận thầu thi công công trình trong quá trình thi công có phát sinh sản lượng tài nguyên mà được phép của cơ quan quản lý nhà nước hoặc không trái quy định của pháp luật về quản lý khai thác tài nguyên khi thực hiện khai thác sử dụng hoặc tiêu thụ thì phải khai, nộp thuế tài nguyên với Cơ quan Thuế địa phương nơi phát sinh tài nguyên khai thác; tuy nhiên thời gian qua Cơ quan Thuế không có thông tin kịp thời để hướng dẫn khai thuế, quản lý thuế. Một số doanh nghiệp chưa lắp đặt camera, trạm cân. Đối với các doanh nghiệp đã lắp đặt thì việc theo dõi, quản lý, giám sát sản lượng khai thác qua camera, trạm cân vẫn chưa mang lại hiệu quả.

b) Giải pháp

- Cơ quan Thuế

Đẩy mạnh áp dụng CNTT vào quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, cập nhật kịp thời các ứng dụng hỗ trợ công tác quản lý thuế trong lĩnh vực khai thác khoáng sản. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, đồng bộ thông tin các mỏ khoáng sản từ hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của ngành Thuế sang Bản đồ số mỏ khoáng sản của tỉnh nhằm phục vụ công tác quản lý thuế trên địa bàn. Rà soát, đưa tất cả các doanh nghiệp có hoạt động khai thác khoáng sản vào diện quản lý thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường (cả khai thác tận thu), đảm bảo tất cả các đơn vị khai thác khoáng sản thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai thuế. Phân tích hồ sơ, chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra các đơn vị có quan hệ liên kết, thành lập đơn vị cùng hệ thống để làm hạ giá bán tài nguyên ngay khâu khai thác. Nắm bắt kịp thời các dự án mới trên địa bàn theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt để giám sát chặt chẽ sản lượng khai thác từ khâu cấp phép đến quá trình tổ chức khai thác, tiêu thụ. Khai thác dữ liệu do Cơ quan Tài nguyên và Môi trường cung cấp trên cơ sở kết nối dữ liệu từ trạm cân, camera của doanh nghiệp khai thác khoáng sản, đối chiếu dữ liệu quản lý thuế để kịp thời phát hiện các trường hợp kê khai sản lượng khai thác không trung thực hoặc khai thác vượt công suất theo giấy phép chuyên thông tin cho Cơ quan Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo thẩm quyền.

- Các Sở, ngành, địa phương

Phối hợp với Cơ quan Thuế tham mưu UBND tỉnh bổ sung kịp thời vào Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với loại tài nguyên còn thiếu; thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình biến động giá mua, bán tài nguyên để kịp thời đề xuất điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên phù hợp; tham mưu ban hành tỷ lệ quy đổi đơn vị tính từ tấn sang m³ đối với đất, đá, sỏi, cát... và quyết định chi phí của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên sang sản phẩm công nghiệp. Tham mưu thành

lập Đoàn Kiểm tra liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan để kiểm tra thực địa tại các mỏ đối với các doanh nghiệp đang hoạt động khai thác khoáng sản. Kiểm tra các định mức chi phí nguyên vật liệu, năng lượng phục vụ khai thác tài nguyên, như: hộ chiếu nổ mìn, định mức tiêu hao vật liệu nổ, nhiên liệu sử dụng cho máy khai thác... để xác định sản lượng khai thác thực tế.

Tăng cường việc phối hợp, trao đổi thông tin giữa các Sở, ngành liên quan và địa phương trong việc khai thác dữ liệu kết nối từ trạm cân, camera của doanh nghiệp khai thác khoáng sản, xây dựng trung tâm dữ liệu để các cơ quan chức năng của tỉnh khai thác dữ liệu, phục vụ công tác quản lý; kiểm tra chấp hành thực hiện việc lắp đặt, duy trì hoạt động của trạm cân, camera của doanh nghiệp khai thác khoáng sản, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoặc gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến sự an toàn dân cư, công trình ven sông.

3. Kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số

a) Thực trạng

Ngày nay, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử đã phổ biến với người dùng và nhà bán hàng. Hình thức này được nhiều nhà bán lẻ áp dụng. Thị trường thương mại điện tử ngày càng phát triển, nhất là từ khi xảy ra dịch Covid-19 đến nay; các doanh nghiệp lớn nhỏ đã dần chuyển sang hình thức này hoặc kết hợp cả hình thức kinh doanh truyền thống và đa kênh. Nhằm tăng cường công tác quản lý, chống thất thu ngân sách nguồn thu này, thời gian qua UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo đối với lĩnh vực này và bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, nhận thấy nguồn thu từ hoạt động này chưa tương ứng với thực tiễn kinh doanh trên địa bàn tỉnh, công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử vẫn còn nhiều khó khăn, như:

- Môi trường hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có những tính chất đặc thù như quy mô hoạt động rộng trên môi trường internet có tính phi biên giới, dễ dàng thay đổi, che dấu hoặc xóa dữ liệu giao dịch. Vấn đề quản lý thu thuế là khá khó khăn đối với các giao dịch TMĐT xuyên biên giới, ví dụ như trường hợp cung cấp dịch vụ đặt phòng trực tuyến, dịch vụ du lịch đăng ký trực tuyến, bán hàng qua facebook, fanpage...

- Do chủ thể tham gia kinh doanh thương mại điện tử không cần đến cửa hàng, cửa hiệu theo cách truyền thống, các giao dịch hoàn toàn thực hiện bằng phương thức điện tử, máy chủ có thể đặt tại nước ngoài nên một số cá nhân, hộ kinh doanh có thể có nhiều gian hàng trên một sàn giao dịch thương mại điện tử và cùng lúc trên nhiều sàn giao dịch thương mại điện tử, trên nhiều trang mạng xã hội nên Cơ quan Thuế gặp khó khăn trong quản lý đối tượng nộp thuế.

- Dữ liệu do các sàn thương mại điện tử cung cấp chỉ là số tổng hợp về tổng doanh thu, tổng số giao dịch, không có số liệu cụ thể, chi tiết nên dữ liệu này hiện

mang tính chất khai báo, chưa thể sử dụng để đối chiếu với tờ khai thuế của từng người nộp thuế để quản lý doanh thu, thuế.

- Công tác phối hợp cung cấp thông tin của các Sở, ngành cho Cơ quan Thuế chưa thường xuyên, dữ liệu còn hạn chế.

b) Giải pháp

- Cơ quan Thuế

Xây dựng các ứng dụng CNTT trong việc truy quét, rà soát trên các sàn TMĐT, nền tảng mạng xã hội để xác định danh tính người nộp thuế. Rà soát, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử. Thu thập thông tin người nộp thuế có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử để xác định chủ thể của hoạt động kinh doanh thương mại điện tử. Khai thác dữ liệu của tổ chức, cá nhân phát sinh thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên Kho cơ sở dữ liệu tập trung ngành Thuế, các website TMĐT bán hàng trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương (online.gov.vn); Sở Công Thương, các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để phục vụ công tác quản lý thuế.

- Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương

Cung cấp thông tin tổ chức, cá nhân có kinh doanh thương mại điện tử, thông tin liên quan đến giao dịch qua tài khoản ngân hàng có giao dịch nhận tiền từ các nhà cung cấp hoặc các sàn thương mại điện tử; tổ chức, cá nhân có thiết lập website thương mại điện tử để mua bán hàng hóa, dịch vụ; thông tin giấy phép hoạt động và các thông tin khác liên quan đến tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử cho Cơ quan Thuế khi có đề nghị của cơ quan Thuế.

4. Doanh nghiệp ngoại tỉnh

a) Thực trạng

Thời gian qua, công tác quản lý thu thuế đối với các doanh nghiệp ngoại tỉnh có hoạt động xây dựng, lắp đặt phát sinh trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, tăng thu cho ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn cho công tác quản lý khai thác nguồn thu này như: thông tin về các doanh nghiệp ngoại tỉnh có phát sinh hoạt động xây dựng, lắp đặt trên địa bàn tỉnh chưa được cập nhật kịp thời, nhất là các dự án đầu tư, gói thầu có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; một số doanh nghiệp kê khai, phân bổ thuế không đầy đủ; một số doanh nghiệp không thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định, có trường hợp kê khai nhưng không nộp dẫn đến nợ đọng lớn, kéo dài; việc phối hợp, trao đổi cung cấp thông tin giữa các Sở, ngành, địa phương đôi lúc chưa kịp thời. Mặt khác, do các doanh nghiệp ngoại tỉnh không phải do các Cơ quan Thuế trên địa bàn tỉnh trực tiếp quản lý nên việc đôn đốc kê khai, nộp thuế gặp nhiều khó khăn; một số doanh nghiệp ngoại tỉnh không tự giác kê khai và nộp thuế đầy đủ, các chế tài xử lý trong các trường hợp này cũng chưa được quy định cụ thể. Từ đó, dẫn đến việc quản lý thuế nguồn thu này chưa thật sự chặt chẽ, khả năng thất thu cả về đối tượng cũng như số thuế phải nộp. Việc quản lý

và thu đủ tiền thuế từ nguồn thu này sẽ tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa các tổ chức và cá nhân, góp phần tăng thu đáng kể cho ngân sách nhà nước.

b) Giải pháp

Để tăng cường quản lý, khai thác tốt nguồn thu, đảm bảo thực hiện đúng quy định về quản lý thuế, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa các tổ chức và cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế đối với nguồn thu vãng lai từ các doanh nghiệp ngoại tỉnh có hoạt động xây dựng, lắp đặt trên địa bàn tỉnh, một số giải pháp chủ yếu để thực hiện như sau:

- Đối với các gói thầu được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

+ Các Sở, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin về các dự án, gói thầu xây lắp do các doanh nghiệp ngoại tỉnh thực hiện trên địa bàn tỉnh được thanh toán từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho Cơ quan Thuế để kịp thời quản lý thuế theo quy định. Dựa trên thông tin thu thập được, Cơ quan Thuế làm việc với chủ đầu tư, các doanh nghiệp ngoại tỉnh thực hiện các gói thầu để yêu cầu kê khai thuế (phân bổ) theo quy định của pháp luật thuế.

+ Chủ đầu tư các gói thầu có doanh nghiệp ngoại tỉnh thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin cho Cơ quan Thuế địa phương nơi phát sinh công trình để theo dõi, quản lý thuế. Khi các chủ đầu tư thanh toán giá trị khối lượng thực hiện hoàn thành phải yêu cầu các nhà thầu thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định trên giá trị thanh toán. Trường hợp nhà thầu không tự giác kê khai, nộp thuế thì các chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu ủy quyền cho chủ đầu tư nộp thay và khấu trừ vào giá trị thanh toán. Trường hợp nhà thầu không kê khai, chủ đầu tư không nộp thay thì Kho bạc Nhà nước nơi chủ đầu tư mở tài khoản giao dịch thực hiện khấu trừ (1%) tiền thuế giá trị gia tăng để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định đối với giá trị khối lượng hoàn thành của gói thầu.

- Đối với các gói thầu được xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

+ Các Sở, Ban, ngành, địa phương định kỳ cung cấp cho Cơ quan Thuế danh sách các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng phát sinh trên địa bàn tỉnh và giấy phép xây dựng để cơ quan Thuế theo dõi, rà soát và kịp thời thực hiện quản lý thuế đối với các doanh nghiệp ngoại tỉnh (nếu có).

+ Cơ quan Thuế thực hiện kiểm tra hồ sơ khai thuế, kiểm tra hồ sơ đề nghị hoàn thuế của doanh nghiệp chủ đầu tư dự án, kịp thời phát hiện các gói thầu do các doanh nghiệp ngoại tỉnh thực hiện, yêu cầu các doanh nghiệp chủ đầu tư cung cấp thông tin về các doanh nghiệp ngoại tỉnh và gói thầu thực hiện để có cơ sở làm việc với nhà thầu, hướng dẫn thủ tục kê khai, nộp thuế đồng thời thông báo cho nhà thầu biết nghĩa vụ kê khai và nộp thuế vãng lai theo quy định. Tăng cường áp dụng CNTT khai thác dữ liệu trên ứng dụng hóa đơn điện tử tra cứu hóa đơn đầu vào, đầu ra của các doanh nghiệp để biết chủ đầu tư dự án cũng như gói

thầu doanh nghiệp ngoại tỉnh thực hiện để yêu cầu cung cấp thông tin và quản lý thuế.

+ Các doanh nghiệp chủ đầu tư dự án có trách nhiệm yêu cầu nhà thầu ngoài tỉnh thực hiện nghĩa vụ phân bổ thuế giá trị gia tăng tại địa phương theo quy định. Trường hợp nhà thầu không tự giác kê khai, nộp thuế thì các chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu ủy quyền cho chủ đầu tư nộp thay và khấu trừ vào giá trị thanh toán.

5. Kinh doanh vận tải

a) Thực trạng

Trong những năm qua, cùng với chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh, ngành Thuế đã có nhiều nỗ lực trong việc quản lý, thu thuế từ hoạt động kinh doanh vận tải. Bên cạnh đó, Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh về việc tăng cường phối hợp công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh, Quy chế phối hợp số 01/QCPH-CTQNA-CAT-SGTVT ngày 24/8/2023 giữa Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh và các giải pháp chống thu ngân sách trong lĩnh vực này theo Đề án tăng cường cơ sở thu, chống thất thu và thu hồi nợ trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh đã thực sự mang lại hiệu quả, công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải cơ bản đã được đổi mới theo hướng tạo thuận lợi hơn cho người nộp thuế, đề cao tính tự chủ tự giác và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc kê khai, nộp thuế; ý thức chấp hành pháp luật thuế của doanh nghiệp, người dân được nâng lên, thể hiện qua số lượng người nộp thuế và số thu ngân sách hàng năm đều tăng trưởng.

Tính đến thời điểm 31/3/2024, toàn tỉnh có 1.014 tổ chức, cá nhân có hoạt động KDVT được quản lý thuế. Tổng số phương tiện (xe) hoạt động kinh doanh vận tải là 4.322 xe. Số thu ngân sách đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải bằng ô tô các năm gần đây tăng so với thời điểm trước đó, cụ thể: năm 2021: 25,6 tỷ đồng; năm 2022: 26,2 tỷ đồng; năm 2023: 29,3 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo dữ liệu thống kê của Sở Giao thông vận tải, tính đến thời điểm cuối tháng 3/2024 toàn tỉnh có 1.431 tổ chức, cá nhân KDVT, tổng số phương tiện (xe) hoạt động kinh doanh vận tải là 8.600 xe, chênh lệch nhiều hơn so với dữ liệu quản lý thuế của Cơ quan Thuế.

Phần lớn tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh vận tải chấp hành đầy đủ quy định kê khai, nộp thuế. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số trường hợp người nộp thuế hoạt động kinh doanh vận tải chấp hành pháp luật thuế chưa nghiêm túc, lợi dụng tính chất đặc thù của ngành kinh doanh vận tải là kinh doanh lưu động, không có địa điểm, khó quản lý, không kê khai đăng ký thuế, trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế. Còn xảy ra tình trạng người nộp thuế đã đăng ký thuế nhưng còn vi phạm về hóa đơn chứng từ, kê khai thuế chưa sát với thực tế kinh doanh; tham gia thành viên hợp tác xã vận tải để xin cấp phù hiệu kinh doanh vận tải, thực chất phương tiện vận tải là tài sản của tư nhân, tự hoạt động,

tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh nhưng không kê khai, nộp thuế; hoạt động dưới dạng xe gia đình, không đăng ký hoạt động theo đúng loại hình kinh doanh vận tải để kê khai, nộp thuế... Từ các nguyên nhân nêu trên dẫn đến số thu ngân sách từ hoạt động KDVT bằng ô tô chưa tương xứng với quy mô và mức độ hoạt động thực tế của loại hình kinh doanh này trên địa bàn.

b) Giải pháp

Để đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh, tránh thất thu cho ngân sách, cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

- Định kỳ, Sở Giao thông vận tải cung cấp danh sách các tổ chức, cá nhân và số lượng xe kinh doanh vận tải được cấp, cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải; cấp, cấp lại phù hiệu, biển hiệu cho xe kinh doanh vận tải của quý trước cho Cục Thuế tỉnh. Dựa trên dữ liệu được cung cấp, Cục Thuế tỉnh chỉ đạo các Chi cục Thuế trực thuộc phối hợp với các ngành và UBND các xã, phường, thị trấn kiểm tra, rà soát, thống kê toàn bộ tổ chức, cá nhân và số lượng phương tiện (xe) ô tô có hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn để đối chiếu với số liệu do Sở Giao thông vận tải cung cấp, tiến hành rà soát, bổ sung vào danh sách phương tiện quản lý thuế.

- Cơ quan Thuế phối hợp với Sở Giao thông vận tải theo dõi chặt chẽ các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động kinh doanh vận tải cùng loại hình, tuyến vận tải, số lượng phương tiện tham gia... để xem xét so sánh việc kê khai thuế, nộp thuế của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Trường hợp phát hiện dấu hiệu kê khai thuế không phù hợp với quy mô, số lượng phương tiện kinh doanh vận tải; Cơ quan Thuế căn cứ dữ liệu của ngành Thuế, các thông tin thu thập về doanh thu và số thuế phải nộp bình quân của phương tiện vận tải cùng loại, của một số đơn vị kinh doanh vận tải tại địa phương và tài liệu, kết quả kiểm tra, thanh tra để thực hiện ấn định thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế. Trường hợp có đủ cơ sở kết luận là hành vi trốn thuế thì xử lý theo quy định tại Luật Quản lý thuế hoặc chuyển hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền truy tố về tội trốn thuế theo quy định của Bộ luật Hình sự, thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của tỉnh theo Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh, Quy chế phối hợp số 01/QCPH-CTQNA-CAT-SGTVT ngày 24/8/2023 giữa Cục Thuế tỉnh - Công an tỉnh - Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành.

6. Hộ, cá nhân kinh doanh ban đêm

a) Thực trạng

Kinh doanh ban đêm đang thu hút sự quan tâm hiện nay, đặc biệt là các tỉnh, thành phố đang có xu hướng phát triển ngành du lịch, trong đó có Quảng Nam. Kinh doanh ban đêm đang dần trở thành một trong những động lực tăng

trường kinh tế mới; thúc đẩy phát triển nhiều ngành, nghề kinh doanh, cả truyền thống và phi truyền thống; góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, phát triển du lịch, tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách.

Trên địa bàn tỉnh, số lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến tham quan, lưu trú, nghỉ dưỡng tại phố cổ Hội An là rất lớn. Nhằm đáp ứng nhu cầu của khách tham quan, chính quyền địa phương cùng với các doanh nghiệp trên địa bàn đã xây dựng, tổ chức, cung cấp nhiều hoạt động dịch vụ phục vụ vào ban đêm cho du khách; qua đó, góp phần nâng cao doanh thu cho ngành dịch vụ du lịch, tăng thu ngân sách, tạo nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập cho lượng lớn lao động; một số hoạt động dịch vụ chủ yếu phục vụ ban đêm cho du khách tại phố cổ Hội An như: Dịch vụ biểu diễn nghệ thuật (Đêm phố cổ, Ký ức Hội An, Hoi An Lune Center), trình diễn thời trang; dịch vụ chiếu phim; dịch vụ mua sắm (chợ đêm, phố đi bộ, khu thương mại...); dịch vụ ẩm thực (cafe, nhà hàng...); dịch vụ tham quan, trải nghiệm chương trình du lịch về đêm... Hoạt động kinh doanh ban đêm trở thành nét văn hóa đặc trưng, quen thuộc của một bộ phận người dân địa phương và là địa điểm không thể bỏ qua của du khách, do đó việc quản lý thuế đối với hoạt động này cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc:

Thứ nhất, hoạt động kinh doanh ban đêm diễn ra trong quãng thời gian nghỉ ngơi của phần lớn người dân, cần có lực lượng đặc thù/chuyên trách quản lý nhà nước đối với hoạt động này. Để phát triển kinh doanh ban đêm và thực hiện quản lý thuế có hiệu quả cần có những giải pháp quản lý đồng bộ với sự phối hợp, chung tay của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý kinh doanh ban đêm.

Thứ hai, việc quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh ban đêm phải phù hợp với điều kiện kinh tế ban đêm do đặc thù của hoạt động kinh doanh ban đêm diễn ra trong khoảng thời gian từ 17h00 ngày hôm trước đến 6h00 hôm sau và có những điểm khác biệt về thời gian, không gian, loại hình, tính chất các hoạt động kinh doanh so với kinh doanh ban ngày nên việc rà soát, quản lý thuế còn nhiều hạn chế, chưa kịp thời. Sự phối hợp, hỗ trợ của các ban, ngành địa phương chưa thật sự tốt, nguy cơ thất thu ngân sách từ hoạt động kinh doanh này khá cao.

b) Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về thuế đối với hoạt động kinh doanh của các hộ, cá nhân kinh doanh; nhất là các hộ, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh ban đêm nhằm nâng cao nhận thức của người dân về nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, địa phương trong việc quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh ban đêm. Thường xuyên rà soát địa bàn và đối chiếu dữ liệu, thông tin quản lý giữa các đơn vị kinh doanh ban đêm để thực hiện quản lý đúng đối tượng, đúng quy định, gắn với yêu cầu cải cách, hiện đại hóa và chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế. Thành lập các

đội chuyên trách về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh ban đêm ở những địa bàn có hoạt động kinh doanh ban đêm; thực hiện kiểm tra, giám sát một cách chặt chẽ nhất.

- Tăng cường ứng dụng CNTT hiện đại và thiết bị giám sát tự động để nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh ban đêm, đối với hộ, cá nhân kinh doanh tham gia hoạt động kinh doanh ban đêm nhằm kiểm soát tốt các giao dịch kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh; yêu cầu bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để giám sát việc kinh doanh, xây dựng cơ sở dữ liệu, từ đó làm cơ sở thu thuế phù hợp. Áp dụng ứng dụng chuyển đổi số vào công tác giám sát hoạt động kinh doanh. Theo đó, đẩy mạnh chức năng Bản đồ số hộ kinh doanh tại ứng dụng Etax Mobile cho phép bổ sung thông tin về thời gian hoạt động, phân biệt khung thời gian (ban ngày, ban đêm) để hoạt động quản lý đối tượng được chặt chẽ, dễ dàng hơn.

7. Thuế thu nhập cá nhân của lao động người nước ngoài

a) Thực trạng

Thời gian qua, với sự nỗ lực của tỉnh trong việc huy động mọi nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư, nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã đến đầu tư và kinh doanh trên địa bàn tỉnh và Quảng Nam dần trở thành địa điểm đầu tư hấp dẫn trên bản đồ của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Công tác quản lý thuế đối với cá nhân người nước ngoài trên địa bàn tỉnh cũng đã được quan tâm kịp thời. Nhiều cá nhân người nước ngoài tự giác kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước. Trong 03 tháng đầu năm 2024, đã có 6.197 triệu đồng tiền thuế thu nhập cá nhân của cá nhân người nước ngoài trên địa bàn tỉnh nộp vào ngân sách nhà nước.

Bên cạnh mặt tích cực đạt được, công tác quản lý thuế đối với cá nhân người nước ngoài làm việc tại Quảng Nam cũng tồn tại nhiều hạn chế. Nhiều cá nhân không thực hiện kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước, việc quản lý nguồn thu này chưa hiệu quả, trong đó một số nguyên nhân chính như sau:

- Công tác phối hợp giữa các Sở, ngành chưa được chặt chẽ, các đơn vị chưa cung cấp kịp thời thông tin cho Cơ quan Thuế về tình hình xuất nhập cảnh của người nước ngoài để đảm bảo cho việc quản lý thuế.

- Công tác giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế của cá nhân người nước ngoài trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam chưa được quan tâm đúng mức.

b) Giải pháp

- Ban hành Quy chế phối hợp giữa Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội tỉnh trong việc cung cấp thông tin lao động là người nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh; việc trao đổi thông tin được thực hiện hàng tháng để cung cấp thông tin cho Cơ quan Thuế một cách kịp thời. Xây dựng ứng dụng kết nối chia sẻ dữ liệu cá nhân người nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh giữa các Sở, ngành của tỉnh.

- Tiếp nhận danh sách lao động là người nước ngoài đã được cấp mới, cấp

lại Giấy phép lao động hoặc xác nhận miễn cấp Giấy phép lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp; danh sách cá nhân làm việc cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài tại Quảng Nam xin cấp thẻ tạm trú do Công an tỉnh cung cấp, Cơ quan Thuế tiến hành rà soát, đối chiếu với thông tin đăng ký thuế trên hệ thống dữ liệu của ngành Thuế để quản lý thuế.

- Kiến nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh kiểm tra việc hoàn thành nghĩa vụ thuế của người nước ngoài trước khi xuất cảnh.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. CỤC THUẾ TỈNH

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả, đúng quy định.

- Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện của năm trước; đề xuất khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách thuế trên địa bàn, công chức ngành Thuế và các ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố đạt thành tích tốt trong công tác triển khai thực hiện Đề án; xử lý các tập thể, cá nhân có liên quan chậm triển khai các giải pháp quản lý thuế được xây dựng trong Đề án.

- Định kỳ hàng năm (chậm nhất là ngày 05/01 năm sau) đánh giá kết quả những nội dung thực hiện được và chưa được; những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Đề án đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh tế phát sinh trong đời sống xã hội và thực tiễn quản lý nhà nước tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện Đề án trong từng lĩnh vực cụ thể. Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các Phòng chức năng, Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầy đủ, đồng bộ các giải pháp cụ thể đã đề ra trong Đề án và các kế hoạch chi tiết.

- Tổ chức tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định pháp luật về thuế, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi vi phạm do thiếu hiểu biết về chính sách, pháp luật thuế.

- Qua công tác quản lý thuế, kịp thời thông tin tình hình biến động giá mua, bán tài nguyên, loại tài nguyên mới chưa có trong Bảng giá tính thuế tài nguyên

cho Sở Tài chính để đề xuất điều chỉnh, bổ sung giá tính thuế tài nguyên phù hợp.

- Xây dựng dự toán kinh phí và làm việc với Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án theo quy định.

II. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Mục II Phần II của Đề án này và các nhiệm vụ sau đây:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh

Định kỳ cung cấp thông tin, chuyển dữ liệu về các trường hợp thay đổi thành viên góp vốn do chuyển nhượng vốn góp/cổ phần tại các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; cung cấp danh sách các dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng trong phạm vi quản lý chuyển thông tin cho Cơ quan Thuế theo dõi, quản lý thuế kịp thời.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu bổ sung kịp thời vào Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với loại tài nguyên còn thiếu. Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình biến động giá mua, bán tài nguyên để đề xuất điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên phù hợp.

Phối hợp cung cấp thông tin các công trình, dự án được trình thẩm tra phê duyệt quyết toán khi có yêu cầu của Cơ quan Thuế để quản lý thuế, chống thất thu ngân sách trên lĩnh vực xây dựng cơ bản đối với các công trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Kịp thời cung cấp thông tin cho Cơ quan Thuế về cấp giấy phép khai thác, điều chỉnh, bổ sung, cấp lại giấy phép, chuyển nhượng quyền khai thác và đóng cửa mỏ khai thác tài nguyên của các tổ chức, cá nhân để cơ quan Thuế theo dõi, quản lý thuế và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản. Thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm những đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn không chấp hành thực hiện việc lắp đặt, duy trì hoạt động của trạm cân, camera giám sát.

Phối hợp cung cấp thông tin theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 152/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính cho Cơ quan Thuế biết để xử lý theo quy định.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định hệ số quy đổi từ tấn sang m³ đối với khoáng sản đất, đá, cát, sỏi sạn để Cơ quan Thuế, người nộp thuế xác định đúng sản lượng tài nguyên tính thuế. Cung cấp thông tin về mã, nhóm loại tài

nguyên mới đề Sở Tài chính đề xuất bổ sung vào Bảng giá tính thuế tài nguyên phù hợp.

4. Sở Công Thương

Phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có đăng ký với Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh cho Cơ quan Thuế để quản lý thuế.

5. Sở Giao thông vận tải

Tiếp tục có phương án thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong công tác phối hợp theo Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/5/2019 của UBND tỉnh, Quy chế phối hợp số 01/QCPH-CTQNA-CAT-SGTVT ngày 24/8/2023 giữa Cục Thuế tỉnh - Công an tỉnh - Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các ngành trong công tác quản lý thuế.

6. Sở Xây dựng

Theo dõi, kịp thời cập nhật, xây dựng, công bố giá vật liệu xây dựng đảm bảo phù hợp với giá mặt bằng trong khu vực.

Định kỳ hàng quý cung cấp danh sách các đơn vị được cấp phép xây dựng của các dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng phát sinh trên địa bàn tỉnh chuyển thông tin cho Cơ quan Thuế theo dõi và quản lý thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản vãng lai (nếu có).

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các Sở, đơn vị viễn thông liên quan nghiên cứu quy trình, giải pháp kỹ thuật về hạ tầng, hệ thống lưu trữ, truyền dẫn tín hiệu, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát các phương tiện vận chuyển khoáng sản ra, vào khu vực mỏ qua hệ thống camera nhằm tăng cường công tác quản lý thuế đối với các mỏ khoáng sản trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 701/UBND-KTN ngày 26/01/2024.

Phối hợp với Cơ quan Thuế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến thường xuyên, liên tục chính sách pháp luật thuế, nghĩa vụ kê khai, nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh để các tổ chức, cá nhân kinh doanh nắm rõ và tự giác thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định. Cung cấp thông tin liên quan đến các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh

Cung cấp thông tin về lao động là người nước ngoài đã được cấp mới, cấp lại giấy phép lao động hoặc xác nhận miễn cấp giấy phép lao động; danh sách cá nhân làm việc cho nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài tại Quảng

Nam khi có đề nghị của Cơ quan Thuế để quản lý thuế thu nhập cá nhân đối với lao động là người nước ngoài.

9. Công an tỉnh

Chủ động trong công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuế; tiếp nhận, xử lý theo quy định các thông tin do cơ quan Thuế cung cấp đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thuế, có hành vi trốn thuế; phối hợp trong công tác chống thất thu ngân sách theo đề nghị của cơ quan Thuế; phối hợp điều tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi kinh doanh phi pháp, mua, bán, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến đấu tranh phòng, chống tội phạm về thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử để Cơ quan Thuế quản lý thuế theo quy định.

10. Cục Hải Quan tỉnh

Phối hợp, cung cấp thông tin cho Cơ quan Thuế về việc chuyển giao tài sản cố định, nguyên vật liệu từ phía nước ngoài có dấu hiệu nâng không giá trị, không phù hợp với giá thị trường để có biện pháp chống chuyển giá ngay từ những năm đầu thực hiện hiện dự án đầu tư; thông tin về ấn định giá kê khai hải quan đối với các doanh nghiệp vi phạm về kê khai giá của hàng hóa xuất, nhập khẩu; thông tin liên quan đến số liệu ấn định thuế do kê khai sai, kê khai gian lận do chênh lệch vượt định mức về hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng xuất khẩu; phối hợp xác minh thông tin về hàng hóa, xuất nhập khẩu có dấu hiệu chuyển giá của doanh nghiệp có giao dịch liên kết theo đề nghị của Cơ quan Thuế.

11. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Tăng cường quản lý, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Phối hợp với Cơ quan Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra thực tế tại địa điểm kho, bãi, địa điểm livestream bán hàng nhằm xác định khối lượng hàng hóa, mặt hàng kinh doanh, số thuế phải kê khai, nộp ngân sách nhà nước. Cung cấp thông tin về các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử không có địa điểm kinh doanh cố định; các trường hợp vi phạm về đăng ký kinh doanh được phát hiện trong quá trình theo dõi, quản lý.

12. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Phối hợp cung cấp cho Cơ quan Thuế danh sách các công trình được thanh toán vốn đầu tư qua Kho bạc theo định kỳ hàng quý (cung cấp thông tin về tên công trình, chủ đầu tư, nguồn vốn, tên nhà thầu, tiến độ cấp phát, thanh toán vốn, thời gian thanh toán) để Cơ quan Thuế kịp thời đưa vào quản lý.

Phối hợp với Cơ quan Thuế, chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án xây dựng chuyên ngành trong việc đối chiếu, cung cấp thông tin đối với các công trình do nhà thầu trong và ngoài tỉnh thi công kịp thời, đầy đủ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

13. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn tỉnh phối hợp với Cục Thuế tỉnh trong việc cung cấp các thông tin giao dịch thanh toán cho phía nước ngoài theo hợp đồng có dấu hiệu đáng ngờ để có biện pháp theo dõi, rà soát chống các hành vi gian lận trốn tránh nghĩa vụ thuế, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật liên quan đến giao dịch của các tổ chức, cá nhân theo đề nghị của Cơ quan Thuế để phục vụ công tác quản lý thuế.

14. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn tỉnh

Cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch qua tài khoản ngân hàng của các tổ chức, cá nhân có giao dịch nhận tiền từ các nhà cung cấp nước ngoài; thông tin giao dịch qua tài khoản, số dư tài khoản, số liệu giao dịch theo đề nghị của cơ quan Thuế để phục vụ công tác quản lý thuế. Khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam theo quy định của Luật Quản lý thuế.

15. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Đẩy mạnh công tác đưa tin và tuyên truyền chính sách pháp luật thuế để các tổ chức, cá nhân kinh doanh, đặt biệt trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử nâng cao nhận thức, nắm rõ chính sách thuế và tự giác thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định; nắm rõ trách nhiệm trong việc phối hợp và cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo yêu cầu của Cơ quan Thuế.

Đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng khi có văn bản đề nghị của cơ quan Thuế đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh có hành vi trốn thuế.

16. Công ty Bưu chính, Chuyển phát nhanh trên địa bàn tỉnh

Cung cấp thông tin các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử đã đăng ký và đang sử dụng dịch vụ giao hàng thu tiền hộ và các dịch vụ khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại điện tử khi có đề nghị của Cơ quan Thuế.

17. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo các Phòng chức năng trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra, yêu cầu các đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn chấp hành thực hiện nghiêm việc lắp đặt, duy trì hoạt động của trạm cân, camera theo quy định. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoặc gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến sự an toàn dân cư, công trình ven sông.

Cung cấp thông tin các sàn giao dịch thương mại điện tử do UBND huyện, thị xã, thành phố quản lý. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thuế trong việc cung cấp thông tin, rà soát, thống kê, giám sát các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử để nâng cao công tác quản lý, chống thất thu thuế.

Chỉ đạo các Phòng, ban phối hợp cung cấp thông tin giấy phép xây dựng, chủ đầu tư xây dựng, các nhà thầu xây dựng các công trình trên địa bàn chuyên Chi cục Thuế để quản lý thuế theo quy định.

Chỉ đạo các Phòng, ban phối hợp với Chi cục Thuế đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế. Tăng cường quản lý tài chính trên lĩnh vực đất đai thông qua công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất./.